

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HSST
Ngày 10/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y – TỈNH HOÀ BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị H

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức B

Bà Bùi Thị P

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh T, Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hoà Bình mở phiên tòa C khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/HSST-QĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn C; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/05/1990 tại xã H, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: xóm A, xã H, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Đinh Văn T và bà Quách Thị T; có vợ là Đinh Thị D; có 01 con sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 129-QĐ/UBKTHU của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Y.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến ngày 02/01/2023 được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hoà Bình – có mặt tại phiên Tòa.

2. Đinh Văn T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 12/02/1988 tại xã H, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: xóm R, xã H, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc : Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự

do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Đinh Văn N và bà Quách Thị T; có vợ là Bùi Thị Kim O và 02 con, con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 06/7/2022 được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình— có mặt tại phiên Tòa.

3. Đinh Văn C; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30/4/1980 tại xã H, Y, Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm V, xã H, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Đinh Văn C (đã chết) và bà Đinh Thị D (đã chết); có vợ là Bùi Thị V và 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 23/2020/HSST ngày 06/7/2020 Đinh Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Y, Hòa Bình xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 tháng về tội Đánh bạc (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 06/7/2022 được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình— có mặt tại phiên Tòa.

4. Đinh Văn G; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/12/1993 tại xã H, Y, Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm V, xã H, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc : Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Đinh Văn D (Đã chết) và bà Đinh Thị C; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 06/7/2022 được tại ngoại. Hiện đang thực hiện biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình - Có mặt tại phiên tòa.

5. Đinh Văn H; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/01/1990 tại xã H, Y, Hoà Bình; Nơi cư trú: xóm V, xã H, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị C; có vợ là Bùi Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 06/7/2022 được tại ngoại. Hiện đang thực hiện biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình - Có mặt tại phiên tòa.

6. Đinh Văn TH; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/07/1991 tại xã H, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: xóm V, xã H, huyện Y, tỉnh

Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Đinh Văn C và bà Đinh Thị M; có vợ là Đinh Thị Y và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 130-QĐ/UBKTHU của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Y.

Nhân thân: Ngày 11/12/2016 Đinh Văn TH bị C an huyện Y, tỉnh Hòa Bình xử lý vi phạm hành chính, ngày 11/12/2016 bị cáo đã chấp hành xong.

Hiện bị cáo tại ngoại, đang thực hiện biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình - Có mặt tại phiên tòa.

7. Bùi Văn C; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/06/1989 tại xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm V, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; con ông Bùi Văn Đ và bà Đinh Thị P; Có vợ là Bùi Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 06/7/2022 được tại ngoại. Hiện đang thực hiện biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình - Có mặt tại phiên tòa.

8. Bùi Đức T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/08/1987 tại xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm D, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Đức S (Đã chết) và bà Đinh Thị P; có vợ là Quách Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2011; con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 131-QĐ/UBKTHU của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Y.

Bị cáo đang thực hiện biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình - Có mặt tại phiên tòa.

9. Bùi Văn L; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/08/1991 tại xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm R, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; con ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Bùi Thị P và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022.

Nhân thân: Tại Bản án số 36/2022/HSST ngày 24/9/2022 Bùi Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội “Cố ý gây thương tích” (Chưa được xóa án tích); Tiền án, Tiền sự: Không .

Bị cáo đang thực hiện biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình - Có mặt tại phiên tòa.

10. Đinh Văn P; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/02/1971 tại xã H, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: xóm V, xã H, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Đinh Văn P và bà Quách Thị Y (đã chết); Có vợ là Đinh Thị C và 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/7/2014 Đinh Văn P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình khởi tố bị can về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ngày 28/11/2014 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định số 01/QĐ-KSĐT đình chỉ vụ án đối với bị can.

Bị cáo đang thực hiện biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình - Có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho các bị cáo:** Đinh Văn T, Bùi Văn C, Đinh Văn G, Đinh Văn H: Bà Bùi Thị T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên Tòa.

***Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:** Bà Đinh Thị C, sinh năm 1973 Trú tại: xóm V, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đinh Văn B, sinh năm 1992 – Vắng mặt
Trú tại: xóm V, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình – vắng mặt
2. Anh Quách Văn M, sinh năm 1985 – Vắng mặt
Trú tại: xóm D, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt
3. Anh Bùi Hữu B, sinh năm 1980 – Vắng mặt
Trú tại xóm A, xã D, huyện Y, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt

*** Người chứng kiến**

1. Anh Đinh Xuân K, sinh năm 1973 – Vắng mặt
Trú tại: xóm V, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình
2. Anh Đinh Văn C, sinh năm 1973 – Vắng mặt
Trú tại: xóm D, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình
3. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1984 – Vắng mặt
Trú tại: thôn R, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/7/2022 Đinh Văn T; Bùi Văn L; Đinh Văn C; Đinh Văn P; Bùi Đức T đến nhà ông Đinh Văn T, sinh năm 1969 trú tại xóm V, H, Y, Hòa Bình để ăn giỗ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn uống xong thì Đinh Văn C có lấy 01 bộ bài tú lơ khơ ngoài sân nhà ông Thọ và rủ Đinh Văn T đánh bạc thì T đồng ý. Lúc này Đinh Văn P ở đó nghe thấy mọi người rủ nhau đánh bạc nên đã bảo mọi người đến nhà của P để đánh bạc. Khi C rủ T đánh bạc thì có T và L ở gần đó nghe thấy nên đã cùng đi với C và T đến nhà ông P để đánh bạc. Khi đến nhà của Đinh Văn P thì T, L, T và C đi vào trong phòng ngủ và bắt đầu ngồi xuống chiếc chiếu có sẵn trải trên sàn nhà để đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng T, còn P thì đi dọn cơm cho thợ ăn chứ không tham gia đánh bạc. Vì không có T lẻ nên L và T đưa cho P mỗi người một tờ T mệnh giá 200.000 đồng để đi đổi T lẻ mục đích sử dụng để đánh bạc. Sau khi P đi đổi T lẻ và đưa lại cho L và T thì cả hai đã sử dụng số T đó để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày khi L, T, C và T đang đánh bạc thì có Đinh Văn C đi đến cùng tham gia đánh bạc. Sau đó, mọi người không đánh bạc dưới hình thức đánh liêng nữa mà chuyển sang hình thức đánh ba cây được thua bằng T với luật chơi: mọi người sử dụng bộ bài lá 36 quân từ A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và người làm nhà cái bắt đầu chia 03 lá bài theo chiều ngược kim đồng hồ và những người còn lại sẽ tiến hành đặt cược, thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là không giới hạn mà do người đặt cược và người làm nhà cái thỏa thuận với nhau. Sau đó mọi người mở bài, nếu như người nào có tổng 3 lá bài lớn hơn số điểm tổng 3 lá bài của người làm nhà cái thì người đó sẽ được người làm chương trả đúng với số T cược ban đầu (nếu tổng điểm trên 10 thì sẽ chỉ tính hàng đơn vị, tổng điểm là 20 thì tính là 10), còn nếu thua thì người làm nhà cái sẽ thắng T của người đặt cược; người làm nhà cái sẽ phải nhường vị trí nhà cái cho người có tổng 3 lá bài là 10 điểm. Quá trình đánh bạc thì L, C, T, C và T góp mỗi người 50.000 đồng đưa cho P là T mọi người sử dụng nhà P để đánh bạc. Một lúc sau thì tiếp tục có Đinh Văn H, Bùi Văn C, Đinh Văn TH, Đinh Văn G đến tham gia đánh bạc, còn Bùi Văn L, Bùi Đức T không đánh bạc nữa đi về, Đinh Văn C do chơi hết T nên nghỉ không đánh nữa mà chỉ ngồi xem.

Quá trình tham gia đánh bạc các bị cáo đã sử dụng số T để đánh bạc như sau: Đinh Văn C là 120.000 đồng; Đinh Văn T là 1.640.000 đồng; Bùi Đức T là 1.000.000 đồng, quá trình đánh bạc thì T thắng được 500.000 đồng; Bùi Văn L là 200.000 đồng; Bùi Văn C là 130.000 đồng; Đinh Văn C là 3.390.000 đồng; Đinh Văn G là 200.000 đồng; Đinh Văn H là 300.000 đồng; Đinh Văn TH là 250.000 đồng;

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi T, H, C, TH, G, C đang đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng T thì bị tổ C tác C an huyện Y phối hợp với C an xã H phát

hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 5.910.000 đồng cùng các vật chứng khác.

*** Vật chứng thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc gồm:**

- Số tiền 5.910.000 đồng (*năm triệu chín trăm mười nghìn đồng*) thu tại chiếu bạc hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài được niêm phong trong một phong bì giấy ký hiệu B1, mặt sau của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy;

- 01 chiếc chiếu cói màu nâu đỏ, chiếu cũ đã qua sử dụng được niêm phong bằng giấy dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-YT ngày 06/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Đinh Văn C, Đinh Văn T, Bùi Đức T, Bùi Văn L, Bùi Văn C, Đinh Văn C, Đinh Văn G, Đinh Văn H, Đinh Văn TH, Đinh Văn P về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hành quyền Công tố tại phiên tòa giữa nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Văn C, Đinh Văn T, Bùi Đức T, Bùi Văn L, Bùi Văn C, Đinh Văn C, Đinh Văn G, Đinh Văn H, Đinh Văn TH, Đinh Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố cáo Bùi Văn L từ 08 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố cáo Bùi Văn C từ 09 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 20 tháng;

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố cáo Đinh Văn C từ 08 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng;

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố cáo Đinh Văn TH, Bùi Văn P mỗi bị cáo từ 07 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng;

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố cáo Đinh Văn T, Bùi Đức T, Bùi Văn C,

Đinh Văn G, Đinh Văn H mỗi bị cáo từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng;

Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự buộc các bị cáo phải nộp phạt bổ sung từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.910.000 đồng.

- + Truy thu đối với số tiền 250.000 đồng của bị cáo Đinh Văn P và số tiền 500.000 đồng của bị cáo Bùi Đức T. Buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lời bất chính từ hành vi Đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài được niêm phong trong một phong bì giấy ký hiệu B1, mặt sau của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy; 01 chiếc chiếu cói màu nâu đỏ, chiếu cũ đã qua sử dụng được niêm phong bằng giấy dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy.

Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn T, Bùi Văn C, Đinh Văn G, Đinh Văn H trình bày quan điểm bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, cho các bị cáo được hưởng 06 tháng án treo và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Các bị cáo đều nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y về tội danh, về hình phạt, không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng Hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, của Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, của người có quyền liên nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 03/7/2022 tại nhà của Đinh Văn P, các bị cáo Đinh Văn C, Đinh Văn T, Đinh Văn C, Đinh Văn G, Đinh Văn H, Đinh Văn TH, Bùi Đức T, Bùi Văn C, Bùi Văn L đã cùng rủ nhau đánh bạc dưới các hình thức đánh liêng và đánh ba cây sát phạt được thua bằng T, với mục đích thu lời bất chính. Sau khi thống nhất luật chơi các bị cáo tham gia đánh bạc với số T cụ thể; Đinh Văn C đánh bạc số tiền là 120.000 đồng; Đinh Văn T đánh bạc số tiền là 1.640.000 đồng; Bùi Đức T đánh bạc số tiền là 1.000.000 đồng, quá trình đánh bạc thì T thắng được 500.000 đồng; Bùi Văn L đánh bạc số tiền là 200.000 đồng; Bùi Văn C đánh bạc số tiền là 130.000 đồng; Đinh Văn C đánh bạc số tiền là 3.390.000 đồng; Đinh Văn G đánh bạc số tiền là 200.000 đồng; Đinh Văn H đánh bạc số tiền là 300.000 đồng; Đinh Văn TH đánh bạc số tiền là 250.000 đồng, bị cáo Đinh Văn P không tham gia đánh bạc nhưng trực tiếp đi đổi tiền lẻ, chuẩn bị địa điểm là nhà ở của mình và thu lợi số tiền 250.000 đồng từ các bị cáo khác. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã H phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 5.910.000 đồng cùng các vật chứng khác.

Hành vi nêu trên các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh huyện Y, tỉnh Hòa Bình truy tố về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng:

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với nhau mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Đinh Văn C là người khởi xướng, Đinh Văn P rủ các bị cáo, chuẩn bị C cụ đánh bạc; các bị cáo Đinh Văn T, Bùi Đức T, Bùi Văn L, Bùi Văn C, Đinh Văn C, Đinh Văn G, Đinh Văn H, Đinh Văn TH có vai trò đồng phạm cùng tham gia đánh bạc. Bị cáo Đinh Văn P không tham gia đánh bạc nhưng trực tiếp đi đổi tiền lẻ, chuẩn bị địa điểm là nhà ở của

mình và thu lợi số tiền 250.000 đồng từ các bị cáo khác nên bị cáo Đinh Văn P giữ vai trò là người giúp sức trong vụ án.

Về tính chất của hành vi phạm tội: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm, được quy định trong Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự C cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, an toàn xã hội. Trong vụ án này mặc dù các bị cáo cố ý cùng nhau tham gia đánh bạc nhưng tính chất mức độ đồng phạm giản đơn, số T đánh bạc không lớn, chủ yếu là do bột phát nhất thời vì hám L mà thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần cá thể hóa hình phạt tương ứng với hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và các điều kiện khác để áp dụng đối với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đinh Văn C, Đinh Văn T, Bùi Đức T, Bùi Văn C, Đinh Văn G, Đinh Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo Đinh Văn C ba năm liên tục từ năm 2016 đến năm 2018 được Đảng bộ xã H tặng Giấy khen và có bố đẻ được nhà nước tặng Huân chương kháng C hạng nhì; Bị cáo Đinh Văn C được Huyện đoàn Y tặng Giấy khen; bị cáo Đinh Văn H từng tham gia nghĩa vụ quân sự và có bố đẻ là người có C với cách mạng; gia đình Bùi Văn C thuộc hộ cận nghèo; các bị cáo Bùi Đức Tiến, Bùi Văn L, Đinh Văn P đã đến cơ quan C an xin đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Bùi Văn L đánh bạc với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), sau khi đánh bạc đã đầu thú; Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đang phải chấp hành Bản án số 36/2022/HSST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù có điều kiện cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo C, T, T, C, C, G, H, TH, P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có sức khỏe tốt, đang trong độ tuổi lao động vì hám lợi nên phạm tội, do đó cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục.

[6] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo, người có quyền liên nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Đinh Văn C, Đinh Văn T, Bùi Đức T, Bùi Văn L, Bùi Văn C, Đinh Văn C, Đinh Văn G, Đinh Văn H, Đinh Văn TH, Đinh Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Bùi Văn L 08(tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đinh Văn C 09(chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18(mười tám)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt T đối với bị cáo **Đinh Văn C** số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đinh Văn C 08 (tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16(mười sáu)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt T đối với bị cáo **Đinh Văn C** số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đinh Văn TH 07(Bảy)** tháng tù nhưng

cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14**(*mười bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt T đối với bị cáo **Đinh Văn TH** số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đinh Văn P 07**(*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14** (*Mười bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt T đối với bị cáo **Đinh Văn P** số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đinh Văn G 06**(*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12**(*Mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt T đối với bị cáo **Đinh Văn G** số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đinh Văn H 06**(*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12**(*mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt T đối với bị cáo **Đinh Văn H** số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đinh Văn T 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (*mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt T đối với bị cáo **Đinh Văn T** số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Bùi Văn C 06**(*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12**(*mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo **Bùi Văn C** số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Bùi Đức T 06(sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12(mười hai)**tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo **Bùi Đức T** số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp các bị cáo thay đổi hoặc vắng mặt tại nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Căn cứ Điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.910.000 đồng.
- Buộc bị cáo Đinh Văn P phải nộp số tiền 250.000đ sung công quỹ Nhà nước.
- Buộc bị cáo Bùi Đức T phải nộp số tiền 500.000đ sung công quỹ Nhà nước.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài được niêm phong trong một phong bì giấy ký hiệu B1, mặt sau của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy; 01 chiếc chiếu cói màu nâu đỏ, chiếu cũ đã qua sử dụng được niêm phong bằng giấy dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy.

(T và đồ vật nêu trên được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y và tại ủy nhiệm chỉ ngày 10/02/2023)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Đinh Văn C, Đinh Văn T, Bùi Đức T, Bùi Văn

L, Bùi Văn C, Đinh Văn C, Đinh Văn G, Đinh Văn H, Đinh Văn TH, Đinh Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền liên nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- THAHS - DS huyện Y;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ,
- UBND xã/TT nơi cư trú của các bị cáo
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị H

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hồng Thái

Tạ Đức Bằng

Lê Thị Hảo

